

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1990, nơi sinh: Bến Tre; nơi cư trú: đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm: 1964 và bà T, sinh năm: 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 25/12/2018, được trả tự do ngày 26/12/2018. Bị bắt tạm giam ngày 03/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/11/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh D, sinh năm: 1985; Địa chỉ: đường X, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần Đồi nợ A; Địa chỉ: đường H, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông T, trú tại: đường N, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018) có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: đường A, khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G; địa chỉ: đường P, Phường B, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông T, trú tại: đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G) có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông D, sinh năm: 1970; Địa chỉ: đường N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Anh L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: đường G, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: đường L, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Đ, sinh năm: 1973; Địa chỉ: đường L, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh B, sinh năm: 1986; Địa chỉ: đường N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông N, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp h, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

+ Anh T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: 84/52 đường H, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Anh N, sinh năm: 1989; Địa chỉ: đường H, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G có trụ sở tại C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có xe ô tô làm phương tiện kinh doanh cho thuê lại, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 01/2018, T ký hợp đồng với M thuê lại của bà T 03 chiếc xe ô tô, ký hợp đồng với bà M thuê của bà M một chiếc xe ô tô. Sau khi thuê xe của bà T và bà M, T cho khách thuê lại các xe trên, do khách vi phạm luật giao thông bị Công an tạm giữ xe nhưng khách không làm thủ tục đóng phạt để lấy xe ra nên bà T phải tự đóng phạt để lấy xe của bà T và bà M ra với

tổng số tiền là 176.048.000đ. Do không thỏa thuận được số tiền giải quyết xe vi phạm nên giữa Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G và bà T, bà M có xảy ra tranh chấp.

Ngày 10/12/2018, bà M và bà T có ký với Công ty Dịch vụ Đòi nợ A Hợp đồng dịch vụ đòi nợ số: 10.12.TT/HĐAK/18. Nội dung hợp đồng, Công ty Dịch vụ Đòi nợ A nhận thực hiện đòi số nợ theo yêu cầu của bà T và bà M theo quy định của pháp luật đối với khách nợ là Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G. Sau khi ký hợp đồng, Công ty A ra Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ đòi nợ gồm 5 người: D là đội trưởng; các thành viên gồm: K, P, R và B.

Vào lúc 14 giờ ngày 25/12/2018, 03 nhân viên Công ty A là An, Khang, Toàn được anh D là tài xế lái xe cho Công ty A điều khiển xe ô tô biển số: 51D-066.36 của Công ty A đến văn phòng Công ty G để gặp T nhưng T không có ở văn phòng nên các nhân viên Công ty G có gọi điện báo cho T biết. Khi T về gặp các nhân viên Công ty A, T yêu cầu phải có bà T và bà M đến để cùng đối chiếu công nợ. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, theo yêu cầu của T, bà T và Tâm đến Công ty G gặp T, cùng lúc này có Anh D điều khiển xe mô tô biển số: 59F1-179.39 của anh Phương chở Anh L đến cùng làm việc. Sau đó bà T, bà M và 04 nhân viên Công ty A (Duy, An, Khang, Toàn) cùng vào văn phòng Công ty G làm việc với T. Qua làm việc, T không thừa nhận còn thiếu nợ bà T và bà M, T nói sẽ cho kế toán công ty kiểm tra lại, nếu đúng mới trả, bà M yêu cầu T cho thời gian là bao lâu thì T nói *“không biết, khi nào kiểm tra xong thì báo”*, nghe vậy thì anh Duy nói *“trong quá trình chờ kiểm tra thì nhân viên Công ty A sẽ lên công ty T ngồi chờ”* dẫn đến T xảy ra cự cãi với nhân viên của Công ty A. Khi anh Toàn và anh Phương vừa đi ra thì T cũng ra theo tiến về chỗ anh Toàn tiếp tục chửi bới. Lúc này anh Duy và anh Khang (nhân viên Công ty A) cùng bà T can ngăn T, kéo T lại. T đi lại vị trí chiếc xe ô tô 51F-008.80 của T (xe T đang đậu bên kia đường còn xe ô tô của Công ty A để bên này đường theo chiều ngược với xe của T và 02 đầu xe cách nhau khoảng 7 đến 10m). T ngồi lên xe và điều khiển xe ô tô tông thẳng vào phía đuôi xe mô tô 59F1 – 179.39 của Anh D (lúc đó đang để trước đầu xe ô tô của Công ty A) làm xe của anh Phương ngã xuống vắng ra, xe của T tiếp tục tiến về phía trước tông thẳng vào đầu xe ô tô 51D-066.36 của Công ty A rồi dừng lại, T mở cửa xe, xuống xe tiếp tục chửi thề. Lúc này nhân viên của T chạy lại kéo T vào trong văn phòng Công ty G. Nhận được tin báo, Công an Phường 12, quận Tân Bình xuống hiện trường đưa T về trụ sở làm việc và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để xử lý. Trong lúc T điều khiển xe tông vào xe của anh Phương và Công ty A thì Anh B có dùng điện thoại quay lại toàn bộ diễn biến sự việc (ghi hình ảnh và âm thanh) và đã trích xuất cung cấp cho Cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định mức độ an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 51F-008.80, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-03S kết luận *“Hệ thống phanh, hệ thống lái đạt yêu cầu. Hệ thống, tổng thành khác của ô tô hoạt động bình thường”*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59F1-179.39, số khung: 5P109Y034924, số máy: 55P1034926.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số: 51D-066.36, số khung: FF80GW593583, số máy: P4AT2224337.

- 01 (một) xe ô tô hiệu KIA SORENTO, loại xe 07 chỗ, biển số: 51F-008.80, số máy: G4KEEH711056, số khung: RNYXM51A6EC052250 (kèm chìa khóa xe).

Theo Kết luận định giá tài sản số 49/HĐĐGTS-TTHS ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì giá trị thiệt hại của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59F1-179.39 (bị hư hỏng dè sau) là 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn) đồng và xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số: 51D-066.36 (bị hư hỏng phần đầu: Dè trước trái, đèn pha trái, cản trước, đèn cản trước, chụp đèn cản trước trái, lưới cản trước, xương sắt cản trước, chấn bunn động cơ, ốp nhựa lấy gió hông kết nước trái, kèn xe, giải nhiệt khí Turbo, Ro tuynh lái ngoài trái, Ro tuynh lái trong, chi phí nhân công tháo ráp, làm đồng sơn, cân lái) là 59.727.000đ (Năm mươi chín triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn) đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 59.977.000đ (Năm mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.

Bản cáo trạng số 159/CTr-VKSTB ngày 15 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mâu thuẫn trong công việc, ngày 25/12/2018, T đã sử dụng xe ô tô biển số 51F-008.80 cố ý đụng vào xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-179.39 của Anh D làm hư hỏng dè sau, trị giá thiệt hại là 250.000 đồng và xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 51D-066.36 của Công ty Dịch vụ Đòi nợ A bị hư hỏng phần đầu của xe trị giá thiệt hại là 59.727.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 59.977.000 đồng, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với T về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không phạm tội mới thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Về ý kiến của đại diện Công ty Cổ phần Đòi nợ A cho rằng việc cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp, Viện kiểm sát thấy rằng, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất mức độ của hành vi phạm tội thì

bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định, vì vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị trên. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô hiệu KIA SORENTO, biển số: 51F-008.80 cho Ông H theo quy định. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, ngoài ra bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Ý kiến của Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần Đồi nợ A: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự bị cáo T đã bồi thường cho Công ty Cổ phần Đồi nợ A số tiền 116.909.414 đồng, công ty không còn yêu cầu gì. Do bị cáo đã bồi thường xong đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, Công ty Cổ phần Đồi nợ A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Công ty Cổ phần Đồi nợ A không đồng ý.

Ý kiến của Ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông H có ký hợp đồng cho Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G thuê chiếc xe ô tô hiệu KIA SORENTO, loại xe 07 chỗ, biển số: 51F-008.80, số máy: G4KEEH711056, số khung: RNYXM51A6EC052250. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe ô tô làm phương tiện phạm tội thì ông Hùng không biết, ông Hùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho ông.

Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe ô tô hiệu KIA SORENTO, biển số: 51F-008.80 do Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G thuê của Ông H theo Hợp đồng cho thuê xe ngày 06/3/2017 để làm phương tiện phạm tội thì Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G không biết. Về hợp đồng thuê xe ô tô giữa Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G và Ông H đến nay thời hạn thuê đã hết, Công ty G đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho ông Hùng, ngoài ra công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng như có cơ hội để bị cáo được tiếp tục làm việc để cống hiến cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong công việc làm ăn nên vào ngày 25/12/2018, T đã có hành vi dùng chiếc xe ô tô hiệu KIA SORENTO, loại xe 07 chỗ, biển số: 51F-008.80 cố ý điều khiển xe tông vào chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59F1-179.39 của Anh D và chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số: 51D-066.36 của Công ty Cổ phần Đồi nọ A làm hư hỏng. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì thiệt hại tài sản do T làm hư hỏng có tổng giá trị là 59.977.000đ (Năm mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét thời gian bị tạm giam đã phần nào răn đe đối với bị cáo, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định với công việc là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch G. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để tạo điều kiện cho bị cáo được ở ngoài xã hội tiếp tục làm công việc điều hành công ty của mình, đồng thời vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn*

có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có công việc và mức thu nhập ổn định. Vì vậy, cần phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) xe ô tô hiệu KIA SORENTO, loại xe 07 chỗ, biển số: 51F-008.80, số máy: G4KEEH711056, số khung: RNYXM51A6EC052250 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh, xác định chiếc xe ô tô do Ông H đứng tên đăng ký xe, giữa ông Hùng và Công ty TNHH Thương mại Vận tại và Du lịch Gia Đình Việt có ký Hợp đồng cho thuê xe ngày 06/3/2017 với thời hạn 02 năm (từ ngày 07/3/2017 đến ngày 07/3/2019). Xét việc bị cáo T sử dụng chiếc xe ô tô trên dùng vào việc phạm tội, ông Hùng không biết nên xác định ông Hùng không có lỗi, mặt khác đến nay thời hạn cho thuê xe giữa ông Hùng và Công ty TNHH Thương mại Vận tại và Du lịch Gia Đình đã hết hạn. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần trả lại cho chủ sở hữu Ông H.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59F1-179.39, số khung: 5P109Y034924, số máy: 55P1034926 và 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số: 51D-066.36, số khung: FF80GW593583, số máy: P4AT2224337, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho chủ sở hữu Anh D và Công ty Cổ phần Đòi nợ A theo đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phương đã nhận bồi thường số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu) đồng và không còn yêu cầu gì về phần dân sự. Đối với bị hại Công ty Cổ phần Đòi nợ A đã nhận bồi thường số tiền 116.909.414 đồng, tại phiên tòa phía công ty không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức án đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về ý kiến của đại diện Công ty Cổ phần Đòi nợ A đưa ra để đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[11] Đối với hợp đồng thuê xe giữa Bà Đ, Bà T và Ông H với Công ty TNHH Thương mại Vận tại và Du lịch Gia Đình Việt đây là giao dịch dân sự, nếu có tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng.

[13] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 178; khoản 2 Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả 01 (một) xe ô tô hiệu KIA SORENTO, loại xe 07 chỗ, biển số: 51F-008.80, số máy: G4KEEH711056, số khung: RNYXM51A6EC052250 cho Ông H theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/PNK ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- UBND Phường 15, quận Phú Nhuận, (1)
Thành phố Hồ Chí Minh
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên (2)
quan đến vụ án
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên (1)
quan đến vụ án
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Về đề nghị như đã nhận định ở trên, xét đề nghị này là không có căn cứ, do đó không chấp nhận.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải